

Số: 06/2024/CBTT

V/v: Công bố thông tin tổ chức họp
Đại hội đồng cổ đông thường niên
2024

TP Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi : Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
2. Mã cổ phiếu: **KST**
3. Địa chỉ trụ sở chính: 270A Lý Thường Kiệt- Phường 14 Quận 10-TP HCM
4. Điện thoại: 08 38655343 Fax: 08 38 652487
5. Người thực hiện công bố thông tin:
Người được UQ CBTT : Nguyễn Long – Phó TGĐ Công ty
Điện thoại: cá nhân: 0903 618 059, Công ty: 0838 645 433, nhà riêng:
6. Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường định kỳ
7. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần KASATI trân trọng thông báo đến Quý Cổ đông thông tin tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, chi tiết như sau:

1- Thời gian và địa điểm tiến hành Đại hội:

- Thời gian tổ chức đại hội: 08g 00 phút, Thứ năm, ngày 25/04/2023 (1 buổi)
- Địa điểm: Hội trường Công ty, 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP. HCM.

2- Điều kiện tham dự đại hội:

Các Cổ đông và đại biểu đại diện cho Cổ đông là pháp nhân và thể nhân theo danh sách chốt ngày 22/03/2024.

3- Nội dung Đại hội:

Thảo luận và thông qua:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư 2024.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị 2023.
- Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý sử dụng vốn của Công ty năm 2023.
- Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023 và dự kiến năm 2024.
- Tờ trình lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.



- Tờ trình Thù lao HĐQT, BKS và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh.
- Bầu bổ sung thành viên HĐQT.
- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

4- *Đăng ký tham dự Đại hội:*

- Đề đại hội thành công tốt đẹp, đề nghị Quý cổ đông tham dự đại hội vui lòng đăng ký xác nhận, gửi hoặc fax Giấy ủy quyền về Công ty trước ngày 25/04/2024. Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền tới tham dự Đại hội vui lòng mang theo Thư mời họp, CMND, Giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền tham dự).
- Điện thoại: 028-38666903 (Chị Oanh) hoặc 028-38655343 (Chị Hồng); Fax: 028-38652487. Địa chỉ: Công ty Cổ phần KASATI, 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP.HCM.

5- *Tài liệu họp:*

- Tài liệu phục vụ Đại hội cổ đông được đăng trên website của Công ty: www.kasati.com.vn từ ngày 29/03/2024.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/03/2024 tại đường dẫn: www.kasati.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu:

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI CBTT
(Ký ghi rõ họ tên)



Nguyễn Long

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP.HCM

Tel: 028. 3865 5343 Fax: 028. 3865 2487



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP KASATI NĂM 2024

(Ngày 25/04/2024)

THÁNG 04/2024

MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
1	CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI	01
2	THƯ MỜI VÀ GIẤY ỦY QUYỀN	02 - 03
3	TỜ TRÌNH THÔNG QUA QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐHĐCĐ 2024	04 - 08
4	BÁO CÁO SXKD, ĐẦU TƯ 2023, KẾ HOẠCH SXKD 2024	09 - 14
5	BCTC 2023 ĐÃ KIỂM TOÁN (TRÍCH MỘT PHẦN)	15 - 23
6	TỜ TRÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2023, 2024	24 - 25
7	BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG HĐQT 2023	26 - 30
8	BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2023	31 - 37
9	TỜ TRÌNH LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN	38
10	TỜ TRÌNH THỪ LAO HĐQT VÀ BKS	39 - 40
11	TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN KINH DOANH	41 - 42
12	TỜ TRÌNH MIỄN NHIỆM, BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT	43 - 44
13	DỰ THẢO QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2021 - 2025	45 - 54
14	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2024	55 - 59



CHƯƠNG TRÌNH
KỶ HỢP THƯỜNG NIÊN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI NĂM 2024

Thời gian: làm việc một buổi (từ 8^h00 đến 12^h00) ngày 25/04/2024

Địa điểm: Hội trường Công ty, số 270A Lý Thường Kiệt, P.14, Quận 10, TP.HCM

THỜI GIAN	NỘI DUNG	
08 ^h 00 – 08 ^h 20	1	Đăng ký danh sách đại biểu
08 ^h 20 – 10 ^h 45	2	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
	3	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
	4	Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội, Đoàn chủ tọa, chương trình Đại hội, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội
	5	Báo cáo kết quả SXKD, đầu tư năm 2023; Kế hoạch SXKD, đầu tư 2024
	6	Thông qua tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận (PPLN) vào các quỹ năm 2023, dự kiến kế hoạch PPLN vào các quỹ năm 2024
	7	Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023
	8	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023
	9	Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024
	10	Thông qua Tờ trình Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh
	11	Thông qua Tờ trình phương án kinh doanh, tham dự thầu, ký kết hợp đồng
	12	Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị
	13	Thông qua Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021-2025
	14	Bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị
	10 ^h 45 - 11 ^h 00	15
11 ^h 00 - 12 ^h 00	16	Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo
	17	Công bố kết quả bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị
	18	Thành viên Hội đồng Quản trị ra mắt Đại hội
	19	Thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội
12 ^h 00	20	Bế mạc



TP.HCM, ngày 29 tháng 03 năm 2024

THƯ MỜI HỌP

“VỀ VIỆC THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024”

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

Họ và tên cổ đông:

Số cổ phần sở hữu:

Số phiếu biểu quyết (01 cổ phần tương đương với 01 phiếu biểu quyết):

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

1. Thời gian và địa điểm tiến hành Đại hội:

- Thời gian tổ chức Đại hội: 8h00 Thứ Năm, ngày 25/04/2024 (01 buổi)
- Địa điểm: Hội trường trụ sở chính Công ty, 270A Lý Thường Kiệt, P.14, Quận 10, TP.HCM.

2. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty theo danh sách chốt ngày 22/03/2024.

3. Nội dung Đại hội:

Thảo luận và thông qua: (1) Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024; (2) Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024; (3) Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023; (4) Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023; (5) Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024; (6) Tờ trình thù lao HĐQT, BKS và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh; (7) Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT; (8) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Đăng ký tham dự Đại hội:

- Để Đại hội thành công tốt đẹp, đề nghị Quý cổ đông tham dự đại hội vui lòng đăng ký xác nhận tham dự hoặc gửi Giấy ủy quyền về Công ty trước ngày 25/04/2024 bằng các hình thức sau:
 - o Gửi chuyên phát nhanh (Công ty CP Kasati; 270A Lý Thường Kiệt, P.14, Quận 10, TP.HCM);
 - o E-mail: oanhhtk@kasati.com.vn
- Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ: Chị Oanh: 028.38666903/0935.232.558 hoặc Chị Hồng: 028.38655343 – ext: 0, 233/0919.35.1414

5. Ghi chú:

5.1 Tài liệu đính kèm thư mời:

- Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.

5.2 Đề nghị Quý cổ đông lưu ý:

- Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền tới tham dự Đại hội vui lòng mang theo Thư mời họp, CMND/CCCD, Giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền tham dự).
- Tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông được đăng trên website của Công ty: www.kasati.com.vn sau ngày 29/03/2024.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Phước Hiền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---oOo---

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Kính gửi: Công ty Cổ phần KASATI

1. Bên ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức:.....

CCCD/GPĐKKD số:..... ngày cấpnơi cấp

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Là cổ đông sở hữu:..... cổ phần mệnh giá 10.000đ/1CP.

2. Bên được ủy quyền:

Tên cá nhân:.....

CCCD số:.....ngày cấpnơi cấp

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số cổ phần được ủy quyền:cổ phần mệnh giá 10.000đ/1CP.

3. Nội dung ủy quyền:

Bên được ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền thực hiện việc tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần KASATI ngày 25/04/2024 và đại diện bên ủy quyền phát biểu, biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội nêu trên tương ứng với số cổ phần được ủy quyền. Bên được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba để thực hiện các công việc nêu tại Giấy ủy quyền này.

Bên ủy quyền cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty Cổ phần KASATI; đồng thời, cam kết không đưa ra bất cứ khiếu nại gì đối với Quý Công ty về việc ủy quyền này.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Quý Công ty.

....., ngày tháng năm 2024

Người được ủy quyền

(ký, ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền

(ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

+ Để công tác tổ chức Đại hội được chuẩn bị chu đáo, kính đề nghị Quý cổ đông gửi chuyển phát hoặc gửi mail bản scan màu Giấy ủy quyền về Công ty trước ngày 25/04/2024.

TP.HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
của Công ty Cổ phần KASATI

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

Để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần KASATI.

Dự thảo Quy chế đính kèm Tờ trình này.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Hoài Văn

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần KASATI.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông khi tham gia dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả cổ đông Công ty CP KASATI là pháp nhân và thể nhân theo danh sách chốt ngày 22/03/2024 và đại diện ủy quyền hợp lệ của cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông khi tham gia dự Đại hội.

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tới tham dự Đại hội cần mang theo giấy mời họp, chứng minh thư hoặc hộ chiếu, giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền tham dự).

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách đại biểu, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội được nhận 1 Thẻ biểu quyết có ghi mã cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đó.

Giá trị của thẻ biểu quyết mà cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự đại hội.

b. Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

c. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội, sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng nhau thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

- d. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung đúng vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông và/hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung phát biểu vào phiếu câu hỏi chuyển cho Ban thư ký Đại hội.
- e. Cổ đông và/hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP KASATI.
- f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông và người được ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- g. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội có mặt sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn chủ tọa

1. Chủ tịch HĐQT là chủ tọa của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự Đại hội.
 - b. Hướng dẫn các Đại biểu tham dự Đại hội thảo luận.
 - c. Trình dự thảo và các nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do HĐQT quyết định.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội nhận giấy tờ của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp theo danh sách đã chốt ngày 22/03/2024; phát các tài liệu và thẻ biểu quyết; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa cử.
2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa bao gồm:
 - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
 - b. Công bố dự thảo Biên bản và nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các Đại biểu tham dự đại hội.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội.
- b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội.

CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông và/ hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đại diện từ 51% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 22/03/2024.

Điều 10. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông và người được ủy quyền đến tham dự Đại hội phải ăn mặc trang phục lịch sự, nghiêm túc.
2. Cổ đông và người được ủy quyền đến tham dự Đại hội khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đã quy định. Tuân thủ theo sự sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng họp.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc Đại hội diễn ra. Tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc để ở chế độ im lặng.

Điều 11. Các thức tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội

1. Tất cả các nội dung của Đại hội trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi Mã số cổ đông, Số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty CP KASATI.
2. Cổ đông và các đại diện ủy quyền biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết để biểu quyết theo các nội dung “Tán thành; Không tán thành, hoặc Không có ý kiến”. Khi biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết có ghi số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện phải được hướng về phía Chủ tọa.

Điều 12. Thông qua Nghị quyết của Đại hội

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội

1. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội phải được lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
2. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được lưu giữ tại Công ty CP KASATI.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 04 (bốn) Chương và 14 (mười bốn) Điều, được đọc công khai trước khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



TP.HCM, ngày 29 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

Công ty Cổ phần KASATI báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023.**1.1 Tình hình thực hiện SXKD năm 2023 (đã qua kiểm toán):**

Tình hình thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty (theo báo cáo tài chính đã qua kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023) tóm tắt như sau:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	TH 2023	TH2023/ KH2023	TH2023/ TH2022
1	Doanh thu	Triệu VND	283.550	306.234	179.103	58,49%	63,16%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	12.606	13.360	7.040	52,69%	55,85%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	10.083	10.688	5.560	52,02%	55,14%
4	Vốn điều lệ	Triệu VND	59.920	59.920	59.920	100,00%	100,00%
5	LNTT/Doanh thu	%	4,45%	4,36%	3,93%	90,10%	88,41%
6	LNST/Vốn CSH	%	16,83%	17,81%	9,31%	52,28%	55,34%
7	LNST/Vốn CP	%	16,83%	17,84%	9,31%	52,21%	55,34%
8	Cổ tức	%	10,70%	11,38%	6,00%	52,72%	56,07%
9	Quỹ lương	Triệu VND	20.318	22.000	13.513	61,42%	66,51%
10	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	-	3.000	1.643	54,77%	

1.2 Đánh giá tình hình SXKD trong năm 2023**1.2.1 Về sản xuất kinh doanh**

Năm 2023 là năm rất khó khăn với Công ty nói riêng và hầu hết các công ty hoạt động cùng ngành nghề nói chung. Các công ty hoạt động cùng ngành nghề hầu hết không đạt kế hoạch hoặc bị lỗ.

Doanh thu năm 2023 toàn Công ty chỉ đạt 179.103 triệu đồng bằng 58,49% so với kế hoạch và bằng 63,16% so với năm 2022. Kế hoạch doanh thu Công ty đặt ra đầu năm vẫn thực hiện đúng tuy nhiên do quá trình đầu tư mua sắm của khách hàng bị trì hoãn nên với dự án lớn có doanh thu trên 120 tỷ triển khai không kịp trong năm 2023 mà phải chuyển sang năm 2024. Nếu dự án này khách hàng triển khai đúng tiến độ thì Công ty gần đạt kế hoạch doanh thu đề ra.

Các hoạt động SXKD chính yếu của Công ty trong năm 2023 vẫn tiếp tục duy trì bao gồm: (1) Các dịch vụ như khảo sát, thiết kế, lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, tối ưu, đo kiểm cho mạng di động và mạng truyền dẫn; (2) Xây dựng cơ sở hạ tầng và (3) Cung cấp thiết bị ngành viễn thông. Các khách hàng chính của Công ty trong năm cũng không có nhiều thay đổi gồm (1) các nhà mạng như: Mobifone, Vinaphone, Viettel, (2) các vendor lớn như: Ericsson, ZTE, Huawei và (3) Một số viễn thông tỉnh thành. Tuy nhiên trong năm 2023, với nhà mạng Mobifone hầu như không triển khai đầu tư, Nhà mạng Viettel Công ty vẫn chưa thể triển khai được dự án nào, các Viễn thông tỉnh thành cũng không có triển khai dự án hạ tầng làm ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của Công ty. Tuy nhiên, năm 2023 Công ty tiếp tục duy trì là reseller của các đối tác Huawei, ZTE, Ericsson, từ đó giúp công ty có những hợp đồng giá trị lớn.

Về cơ cấu doanh thu 2023: Hoạt động lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, tối ưu, đo kiểm đạt 49.460 triệu đồng (bằng 55,7% so với kế hoạch và bằng 51,39% so với 2022). Doanh thu thương mại đạt 98.697 triệu đồng bằng 53,00% so với kế hoạch và bằng 63,43% so với năm 2022, doanh thu các hoạt động khác duy trì gần bằng kế hoạch.

Bảng tổng hợp doanh thu theo lĩnh vực 2023:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	TH 2023	TH2023/ KH2023	TH2023/ TH2022
1	Lắp đặt, bảo dưỡng, tối ưu, đo kiểm...	Triệu VND	96.250	88.800	49.460	55,70%	51,39%
2	Thương mại	Triệu VND	155.600	186.234	98.697	53,00%	63,43%
3	Khác	Triệu VND	31.700	31.200	30.946	99,19%	97,62%
	Tổng		283.550	306.234	179.103	58,49%	63,16%
	Doanh thu ngoài VNPT	Triệu VND	122.659	173.465	52.786	30,43%	43,03%

Trong tổng doanh thu hơn 179 tỷ đồng thì doanh thu trong VNPT đạt hơn 126 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 70,52% trong tổng doanh thu, doanh thu ngoài VNPT chiếm tỷ trọng 29,47%. Như vậy trong năm qua bù lại không có nhiều doanh thu ở nhà mạng Mobifone, Viettel thì Công ty có được một số dự án lớn tại VNPT.

Lợi nhuận trước thuế đạt 7.040 triệu đồng bằng 52,69% so với kế hoạch và 55,85% so với năm 2022. Lợi nhuận sau thuế đạt 5.560 triệu đồng bằng 52,02% so với kế hoạch và bằng 55,14% so với 2022. Công ty đã rất cố gắng cắt giảm chi phí cũng như chi phí tiền lương (quỹ lương chỉ 61,41% so với kế hoạch) nhằm gia tăng lợi nhuận cho các cổ đông.

Ngày 21/12/2023, Công ty đã được các cơ quan chức năng điều chỉnh giấy phép ĐKKD lần thứ 13 với vốn điều lệ về bằng đúng vốn thực góp: 59.920.200.000 đồng sau gần 1 năm thực hiện.

Về cổ tức, công ty dự kiến chi 6% sau khi trích lập quỹ đầu tư phát triển 29,14% LNST nhằm bổ sung vốn kinh doanh.

Dự kiến phân phối lợi nhuận 2023 như sau:

T T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	+/-	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	10.688.000.000	5.559.652.751	52,02%	
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	662.045.359	344.380.829	52,02%	Theo tỷ lệ đạt LNST
3	Quỹ đầu tư phát triển	3.206.400.000	1.620.059.922	50,53%	29,14% LNST
4	Thưởng HĐQT, BKS theo nghị quyết				Theo tỷ lệ đạt LNST
5	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ	6.819.554.641	3.595.212.000	52,72%	
6	Tỷ lệ cổ tức	11,38%	6,00%	52,72%	
7	Cổ tức phân phối dự kiến:	6.819.554.641	3.595.212.000	52,72%	
8	Lợi nhuận giữ lại	-	-	0,00%	

Hoạt động sản xuất kinh doanh tại các Chi nhánh:

Chi nhánh tại Hà Nội năm 2023 có hoạt động kinh doanh rất kém so với 2022: Doanh thu đạt 1.483 triệu đồng, chỉ bằng 18,54% so với kế hoạch là 8 tỷ đồng, và bằng 7,16% so với 2022 (20.696 triệu đồng). Doanh thu Chi nhánh Hà Nội không đạt trong năm 2023 là do dự án vô tuyến tại miền trung khách hàng trì hoãn thực hiện không như kế hoạch ban đầu. Các hoạt động do Chi nhánh tự tìm kiếm doanh thu vẫn rất thấp không có kết quả khả quan. Về lợi nhuận trước thuế năm 2023 lỗ 1.322 triệu đồng (kế hoạch lãi 300 triệu đồng), quỹ lương thực hiện 1.247 triệu đồng bằng 73,35% so với kế hoạch (1,7 tỷ đồng).

Chi nhánh Đà Nẵng năm 2023 cũng đạt kết quả rất kém, doanh thu chỉ đạt 2.288 triệu đồng bằng 28,60% so với kế hoạch (8 tỷ đồng) và bằng 39,35% so với năm 2022. Kết quả kinh doanh lỗ 820 triệu đồng (kế hoạch lãi 300 triệu đồng) so với năm 2022: lãi 52 triệu đồng. Trong năm có thay đổi giám đốc từ tháng 05/2023, giám đốc cũ nghỉ hưu, thị trường các Viễn thông tỉnh thành tại miền trung rất khó khăn, không có nhiều công việc, quỹ lương thực hiện 1.288 triệu đồng bằng 75,76% so với kế hoạch (1,7 tỷ đồng).

Trụ sở chính HCM doanh thu đạt 172.332 triệu đồng, bằng 59,38% so với kế hoạch, và bằng 68,21% so với 2022 (257.040 triệu đồng), nếu thực hiện đúng tiến độ dự án lớn 120 tỷ đồng thì doanh thu vượt kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế đạt 9.182 triệu đồng bằng 71,96% so với kế hoạch và bằng 87,57% so với 2022.

Hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty liên kết:

Công ty Cổ phần KASACO (Công ty KASATI chiếm 49% vốn, tương ứng 4,9 tỷ đồng) hoạt động chính yếu là dịch vụ chăm sóc khách hàng cho các nhà mạng và các công ty bán lẻ. Trong năm doanh thu đạt 152.624 triệu đồng đạt 206,24% so với kế hoạch và bằng 146,84% so với 2022. Lợi nhuận trước thuế đạt 340 triệu đồng bằng 17% so với kế hoạch và bằng 225,47% so với 2022. Doanh thu tăng chủ yếu là dịch vụ cho thuê lao động tăng từ 200 nhân viên lên 400 nhân viên, và do năm 2023 có nhiều cuộc gọi ra để xác minh thuê bao theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước. Hoạt động kinh doanh nhìn chung vẫn chưa có hướng phát triển đi lên. Công ty đang cố gắng tìm đối tác để chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp nhưng vẫn chưa tìm được.

1.2.2 Về tài chính

Thực hiện đến 31/12/2023, tổng tài sản của Công ty đạt 249.745 triệu đồng bằng 100,16% so với 2022 (249.343 triệu đồng), nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm lợi nhuận chưa phân phối là 71.308 triệu đồng bằng 97,94% so với 2022, trong đó vốn điều lệ là 59.920,2 triệu đồng.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ năm 2023 của Công ty là 9,28% giảm 44,86% so với 2022 (đạt 16,83%) do sụt giảm lợi nhuận.

Tính đến 31/12/2023 Công ty đã thu hồi được 1.133 triệu đồng công nợ khó đòi đã dự phòng từ các năm trước. Hiện tại công nợ khó đòi còn 473 triệu đồng, đã dự phòng 100%, Công ty sẽ tiếp tục cố gắng thu hồi toàn bộ trong năm 2024.

Tổng giá trị hàng tồn kho lỗi thời khoản 7.714 triệu đồng, tính đến 31/12/2023 Công ty đã dự phòng được 7.570 triệu đồng (tỷ lệ 98,13%).

Như vậy đến 31/12/2023, tình hình tài chính Công ty khá lành mạnh, không còn khoản rủi ro tiềm tàng về tài chính.

Do cuối năm Công ty thực hiện hợp đồng có giá trị lớn nên làm tăng lên các khoản phải trả cũng như hàng tồn kho và dự án đang được thực hiện trong tháng 01/2024, làm cho cơ cấu về tài sản ngắn hạn tăng lên, cũng như tỷ lệ nợ phải trả/tổng tài sản tăng lên, các chỉ số thanh toán có giảm đi nhưng vẫn đảm bảo được khả năng thu hồi công nợ cũng như thanh toán của Công ty.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản 2023

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2022	+/-
<i>1. Cơ cấu tài sản:</i>				
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	3,70%	3,39%	9,17%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	96,30%	96,61%	-0,32%
<i>2. Cơ cấu vốn:</i>				
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	71,45%	70,80%	0,91%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	28,55%	29,20%	-2,22%

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2022	+/-
3. Khả năng thanh toán:				
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,62	1,11	-44,43%
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,35	1,36	-0,90%
4. Tỷ suất sinh lời:				
- Lợi nhuận TT/Doanh thu thuần	%	3,93%	4,45%	-11,59%
- Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần	%	3,10%	3,56%	-12,70%
- Lợi nhuận ST/Vốn góp	%	9,28%	16,83%	-44,86%
- Lợi nhuận ST/Vốn chủ sở hữu	%	9,28%	16,83%	-44,86%

1.2.3 Tình hình nhân sự

Năm 2023, Nhân sự toàn Công ty còn 75 người, giảm 5 người so với năm 2022. Quỹ lương thực hiện 13.513 triệu đồng, bằng 61,42% so với kế hoạch và bằng 66,51% so với 2022. Tuy nhiên, thu nhập người lao động đạt trung bình 16,26 triệu đồng/người/tháng tăng hơn 12,92% so với 2022 (14,4 triệu đồng/người/tháng) do Công ty có giảm người và có quỹ lương dự phòng được trích vào năm trước.

Các chế độ chính sách phúc lợi vẫn thực hiện đầy đủ theo đúng quy định pháp luật cũng như các quy định, quy chế của công ty.

1.2.4 Tình hình đầu tư

Năm 2023, tình hình thực hiện đầu tư như sau:

STT	Hạng mục	Trị giá đầu tư phê duyệt	Thực hiện	+/-	Ghi chú
1	Thiết bị đo, máy móc khác, phục vụ SXKD	1.500.000.000	106.364.000	(1.392.660.000)	
2	Một xe ô tô phục vụ công tác tại Hà Nội	1.500.000.000	1.536.556.364	36.556.364	
	Tổng cộng	3.000.000.000	1.643.896.364	(1.356.103.636)	

Trong năm 2023, Công ty mua sắm các máy đo trị giá 106.364.000 đồng, thanh lý 1 ô tô quá cũ hơn 15 năm, mua mới 1 ô tô trị giá: 1.536.556.364 đồng phục vụ công việc kinh doanh tại Hà Nội.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

2.1 Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm kế hoạch SXKD 2024

Từ các khảo sát, phân tích chung về môi trường vĩ mô, môi trường ngành tiếp tục được đánh giá là 1 năm khó khăn, không có nhiều tăng trưởng. Trên cơ sở các số liệu thực hiện kế hoạch năm 2023, các dự án và công trình đang và sẽ tiếp tục triển khai; các phân tích về lợi thế cạnh tranh, nguồn lực và khả năng của Công ty, Công ty CP KASATI xây dựng kế hoạch năm 2024 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	TH 2023	KH2024/ TH2023
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	268.000	179.103	149,63%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	10.000	7.040	142,05%
3	Lợi nhuận sau thuế		8.000	5.560	143,88%
4	Vốn góp	Triệu VNĐ	59.920	59.920	100,00%
5	Cổ tức	%	9,00%	6,00%	150,00%
6	Quỹ lương	Triệu VNĐ	20.000	13.513	148,01%
7	Đầu tư	Triệu VNĐ	2.000	1.643	121,73%

Năm 2024 được đánh giá là năm vẫn còn tiếp tục khó khăn với nền kinh tế nói chung và ngành viễn thông nói riêng, các nhà mạng cũng không có kế hoạch đầu tư mua sắm hay nâng cấp lớn mà chủ yếu duy trì hệ thống hiện tại, giá cả ngày càng hạ thấp. Công ty sau khi xem xét, nỗ lực hết sức xây dựng kế hoạch năm 2024 với doanh thu: 268 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 10 tỷ đồng (bằng 142,05% so với 2023), sau thuế 8 tỷ đồng (bằng 143,88% so với 2023). Kế hoạch này cũng là một sự nỗ lực rất lớn của toàn bộ CBCNV công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Về cổ tức năm 2024 thì tỷ lệ dự kiến chi trả cổ tức sẽ là 9% bằng 150,00% với 2023 (6%).

Về quỹ lương kế hoạch đặt ra 20.000 triệu đồng trên cơ sở nâng mức thu nhập trung bình của CBCNV lên 18 triệu đồng/người/tháng nhằm tiếp cận dần với mức của thị trường.

2.2 Kế hoạch đầu tư 2024

Công ty dự kiến ngân sách đầu tư 2024 như sau:

STT	Hạng mục	Trị giá đầu tư	Ghi chú
1	Thiết bị đo, máy móc khác, phục vụ SXKD	2.000.000.000 đ	
	Tổng cộng	2.000.000.000 đ	

- Máy móc thiết bị chủ yếu phục vụ cho việc triển khai 4G, 5G trong thời gian tới.

Trong quá trình hoạt động SXKD năm 2024, nếu có nhu cầu cần thiết phải phát sinh thêm hoạt động đầu tư, công ty sẽ trình ĐHCĐ bằng văn bản.


Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty CP KASATI.

Kính trình ĐHCĐ Công ty xem xét.

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
TỔNG GIÁM ĐỐC



M.S.D.N:03

 **CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

Tháng 3 năm 2024

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 02
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP	04 - 05
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP	06
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP	07
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP	08 - 33

16/03/2017

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kasati (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Tô Hoài Văn	Chủ tịch
Ông Đỗ Quang Khánh	Phó Chủ tịch
Ông Lê Phước Hiền	Phó Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên
Ông Nguyễn Long	Thành viên
Bà Hoàng Thị Minh Phương	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2023)

Ban Kiểm soát

Bà Hồ Thị Kim Oanh	Trưởng ban
Ông Đỗ Ngọc Khánh	Thành viên
Ông Trần Quang Minh Mẫn	Thành viên
Ông Lê Xuân Bách	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê Phước Hiền	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Ngọc Anh	Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Lê Phước Hiền

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Đại diện Ban Tổng Giám đốc,



Lê Phước Hiền
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2024



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO

Lầu 11, tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ
Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (84-28) 3840 6618/ Fax: (84-28) 3840 6616
Website: www.vacohcm.com.vn

Số: 025/VACO/BCKT.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Kasati

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Kasati (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 06 tháng 3 năm 2024, từ trang 04 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

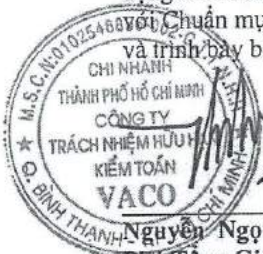
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.



Nguyễn Ngọc Thạch
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 1822-2023-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2024

Phạm Hoàng Việt
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 4924-2024-156-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối năm	đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		240.501.817.900	240.884.726.811
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	29.207.537.414	68.499.552.588
1. Tiền	111		13.037.504.731	55.884.552.588
2. Các khoản tương đương tiền	112		16.170.032.683	12.615.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	7.354.228.675	9.070.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		7.354.228.675	9.070.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		60.692.877.493	115.032.372.065
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	45.025.040.238	96.143.556.877
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		513.714.113	4.126.890.271
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	15.627.187.588	16.367.989.363
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(473.064.446)	(1.606.064.446)
IV. Hàng tồn kho	140	8	130.457.566.185	44.847.653.117
1. Hàng tồn kho	141		138.027.732.322	52.417.819.254
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(7.570.166.137)	(7.570.166.137)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		12.789.608.133	3.435.149.041
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	65.921.016	130.752.651
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		12.723.687.117	3.304.396.390
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		9.242.862.752	8.458.263.466
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		110.030.605	125.030.663
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	110.030.605	125.030.663
II. Tài sản cố định	220		3.720.445.178	2.890.376.758
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	3.579.959.878	2.692.615.458
- Nguyên giá	222		41.666.955.229	40.799.638.865
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(38.086.995.351)	(38.107.023.407)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	140.485.300	197.761.300
- Nguyên giá	228		911.885.959	911.885.959
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(771.400.659)	(714.124.659)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	4.900.000.000	4.927.009.675
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		4.900.000.000	4.900.000.000
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	27.009.675
IV. Tài sản dài hạn khác	260		512.386.969	515.846.370
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	512.386.969	515.846.370
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		249.744.680.652	249.342.990.277

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		178.437.111.024	176.537.194.473
I. Nợ ngắn hạn	310		178.437.111.024	176.537.194.473
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	152.173.909.229	144.558.018.880
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		292.384.633	27.268.834
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	144.519.761	649.856.317
4. Phải trả người lao động	314		626.000.000	5.776.980.700
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	14	5.723.924.705	10.354.302.973
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		669.367.833	657.172.500
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	11.216.781.982	13.804.606.251
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	7.000.000.000	-
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		590.222.881	708.988.018
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		71.307.569.628	72.805.795.804
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	71.307.569.628	72.805.795.804
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		59.920.200.000	59.920.200.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		59.920.200.000	59.920.200.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.024.805.255	-
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8.362.564.373	12.885.595.804
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối năm trước	421a		2.802.911.622	2.802.911.622
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		5.559.652.751	10.082.684.182
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		249.744.680.652	249.342.990.277



Lê Minh Tổng
 Người lập biểu



Đoàn Thị Triệu Phước
 Kế toán trưởng



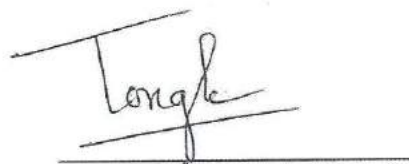
Lê Phước Hiền
 Tổng Giám đốc

Ngày 06 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

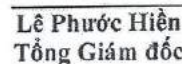
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	182.080.407.062	286.632.849.002
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		2.977.570.103	3.083.010.188
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	20	179.102.836.959	283.549.838.814
4. Giá vốn hàng bán	11	21	159.880.380.287	253.802.911.709
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		19.222.456.672	29.746.927.105
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	2.189.851.049	1.861.563.849
7. Chi phí tài chính	22	24	225.061.836	-
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	14.574.632.542	19.096.009.367
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - 26}	30		6.612.613.343	12.512.481.587
10. Thu nhập khác	31		461.973.196	127.717.445
11. Chi phí khác	32		34.255.600	34.320.426
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		427.717.596	93.397.019
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		7.040.330.939	12.605.878.606
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	1.480.678.188	2.523.194.424
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		5.559.652.751	10.082.684.182
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	870	1.579



Lê Minh Tông
Người lập biểu



Đoàn Thị Triệu Phước
Kế toán trưởng



Lê Phước Hiền
Tổng Giám đốc

Ngày 06 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	7.040.330.939	12.605.878.606
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	812.827.944	968.804.679
- Các khoản dự phòng	03	(1.133.000.000)	628.364.826
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	194.160.612	(91.930.115)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.352.870.809)	(1.874.887.570)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	4.561.448.686	12.236.230.426
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	50.676.959.679	(75.322.361.713)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(85.609.913.068)	(37.815.618.105)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(5.208.097.396)	143.481.082.664
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	68.291.036	304.034.078
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.508.160.109)	(2.366.626.913)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	13.200.000	15.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(718.900.000)	(71.800.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(37.725.171.172)	40.459.940.437
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(1.642.896.364)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	263.636.364	104.545.455
3. Tiền chi cho vay và mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(11.815.000.000)	(14.470.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	9.000.000.000	170.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.038.259.669	1.588.356.448
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(2.156.000.331)	(12.607.098.097)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	7.000.000.000	-
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(6.411.461.400)	(3.691.084.320)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	588.538.600	(3.691.084.320)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50	(39.292.632.903)	24.161.758.020
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	68.499.552.588	44.336.868.205
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	617.729	926.363
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	29.207.537.414	68.499.552.588



Lê Minh Tổng
Người lập biểu



Đoàn Thị Triệu Phước
Kế toán trưởng



Lê Phước Hiền
Tổng Giám đốc

Ngày 06 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022;
- Căn cứ kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 của Công ty CP KASATI dự kiến được phân phối như sau:

DVT: Đồng Việt Nam

T T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	+/-	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	10.688.000.000	5.559.652.751	52,02%	
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	662.045.359	344.380.829	52,02%	Theo tỷ lệ đạt LNST
3	Quỹ đầu tư phát triển	3.206.400.000	1.620.059.922	50,53%	29,14% LNST
4	Thưởng HĐQT, BKS theo nghị quyết				Theo tỷ lệ đạt LNST
5	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ	6.819.554.641	3.595.212.000	52,72%	
6	Tỷ lệ cổ tức	11,38%	6,00%	52,72%	
7	Cổ tức phân phối dự kiến:	6.819.554.641	3.595.212.000	52,72%	
8	Lợi nhuận giữ lại	-	-	0,00%	



Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 = 662.045.359 đồng x 5.559.652.751 đồng / 10.688.000.000 đồng = 344.380.829 đồng.

Tỷ lệ chi trả cổ tức: 6% tương ứng số tiền: 3.595.212.000 đồng, phần lợi nhuận còn lại chuyển quỹ đầu tư phát triển: 1.620.059.922 đồng (29,14% LNST)

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

DVT: Đồng Việt Nam

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	+/-	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	5.559.652.751	8.000.000.000	143,89%	
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	344.380.829	495.542.933	143,89%	Theo tỷ lệ đạt LNST, bằng tỷ lệ 2023
3	Quỹ đầu tư phát triển	1.620.059.922	2.111.639.067	130,34%	26,4% LNST
4	Thưởng HĐQT, BKS theo nghị quyết				Theo tỷ lệ đạt LNST
5	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ	3.595.212.000	5.392.818.000	150,00%	
6	Vốn cổ phần	59.920.200.000	59.920.200.000	100,00%	
7	Tỷ lệ cổ tức	6,00%	9,00%	150,00%	
8	Cổ tức phân phối dự kiến:	3.595.212.000	5.392.818.000	150,00%	
9	Lợi nhuận giữ lại	-	-		

* Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 344.380.829 x 5.559.652.751/8.000.000.000 = 495.542.933 đồng

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Cô Hoài Văn

TP.HCM, ngày 29 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2023**

1. Đánh giá tình hình hoạt động trong năm 2023 của Công ty

Năm 2023 là năm rất khó khăn với Công ty nói riêng và hầu hết các công ty hoạt động cùng ngành nghề nói chung. Các công ty hoạt động cùng ngành nghề hầu hết không đạt kế hoạch hoặc bị lỗ. Doanh thu năm 2023 toàn Công ty chỉ đạt 179.103 triệu đồng bằng 58,49% so với kế hoạch và bằng 63,14% so với năm 2022.

Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty CP KASATI đến 31/12/2023 đã kiểm toán, tóm tắt như sau:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	TH 2023	TH2023/ KH2023	TH2023/ TH2022
1	Doanh thu	Triệu VND	283.550	306.234	179.103	58,49%	63,16%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	12.606	13.360	7.040	52,69%	55,85%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	10.083	10.688	5.560	52,02%	55,14%
4	Vốn điều lệ	Triệu VND	59.920	59.920	59.920	100,00%	100,00%
5	LNTT/Doanh thu	%	4,45%	4,36%	3,93%	90,10%	88,41%
6	LNST/Vốn CSH	%	16,83%	17,81%	9,31%	52,28%	55,34%
7	LNST/Vốn CP	%	16,83%	17,84%	9,31%	52,21%	55,34%
8	Cổ tức	%	10,70%	11,38%	6,00%	52,72%	56,07%
9	Quỹ lương	Triệu VND	20.318	22.000	13.513	61,42%	66,51%
10	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	-	3.000	1.643	54,77%	

Lợi nhuận trước thuế đạt 7.040 triệu đồng (sau thuế đạt 5.560 triệu đồng) bằng 52,69% so với kế hoạch và 55,85% so với năm 2022.

Ngày 21/12/2023, Công ty đã được các cơ quan chức năng điều chỉnh giấy phép ĐKKD lần thứ 13 với vốn điều lệ về bằng đúng vốn thực góp: 59.920.200.000 đồng sau gần 1 năm thực hiện.

Về cổ tức, công ty dự kiến chi 6% sau khi trích lập quỹ đầu tư phát triển 29,14% LNST nhằm bổ sung vốn kinh doanh.

2. Kết quả hoạt động, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT Công ty trong năm 2023

2.1 Kết quả hoạt động của HĐQT

Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2023 của Công ty, cụ thể như sau:

- Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Chỉ đạo Ban TGD công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2023.
- Giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ban hành các nghị quyết kịp thời phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Các thành viên trong HĐQT luôn thực hiện tốt chế độ làm việc theo đúng quy chế với tinh thần đoàn kết và ý thức trách nhiệm cao, theo nguyên tắc tập trung dân chủ để hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Ngoài những lần họp theo định kỳ, các thành viên HĐQT thường xuyên thực hiện việc trao đổi ý kiến thông qua các phương tiện thông tin liên lạc, họp trực tuyến để thống nhất chỉ đạo các hoạt động về đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Bên cạnh đó, HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin với Ban Kiểm soát, phối hợp và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát hoạt động nhằm kiểm tra, kiểm soát tốt mọi mặt hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã ban hành.

2.2 Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT Công ty trong năm 2023

Mức chi thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS) Công ty năm 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 như sau:

- Tổng thù lao HĐQT & BKS được duyệt nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế: 657.375.600 VNĐ. Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% mức thù lao so mức thực hiện năm 2023. Trường hợp lỗ không chi; nếu lợi nhuận nhỏ hơn kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận sau thuế giảm sẽ giảm thù lao 1% tương ứng.
- Lợi nhuận sau thuế đạt được 2023: 5.559.652.751 đồng. Đạt 52,02% kế hoạch.
- Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thì thù lao được chi 2023: $657.375.600 \times 52,02\% = 341.966.787$ đồng. Thực tế đã chi: 383.500.000 đồng. Phần chi dư: 41.533.213 đồng thu hồi trong năm 2024.

Mức thù lao và thu nhập thực tế đã chi cụ thể trong năm 2023 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
I.	Hội đồng Quản trị		412.238.791	313.056.000
1.	Tô Hoài Văn	Chủ tịch	106.612.619	77.760.000
2.	Đỗ Quang Khánh	Phó chủ tịch	81.734.674	59.616.000
3	Hoàng Thị Minh Phương	Ủy viên	29.502.000	

4.	Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên	41.576.412	51.840.000
5.	Lê Phước Hiền	Phó chủ tịch	81.734.674	66.240.000
6.	Nguyễn Long	Thành viên	71.078.412	57.600.000
II.	Ban Kiểm soát		142.146.826	115.200.000
1.	Hồ Thị Kim Oanh	Trưởng Ban	71.078.412	57.600.000
2.	Đỗ Ngọc Khánh	Thành viên	20.786.207	28.800.000
3.	Trần Quang Minh Mẫn	Thành viên	35.534.207	28.800.000
4.	Lê Xuân Bách	Thành viên	14.748.000	
Cộng			554.385.617	428.256.000

Số chi 2023 bao gồm thù lao chưa chi năm 2022 và thưởng 2022 theo nghị quyết ĐHĐCĐ là: 170.885.617 đồng.

3. Các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong năm 2023

Năm 2023, tổ chức 05 phiên họp để xem xét, thảo luận và thông qua các nội dung chính liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, cơ cấu tổ chức, kế hoạch Đại hội cổ đông thường niên, định hướng phát triển trong thời gian tới. Cụ thể, năm 2023, HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty như sau:

STT	Số Biên bản	Ngày họp	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/BB-HĐQT	27/03/2023	1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD), đầu tư năm 2022 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2023; 2. Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023; 3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022; 4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022; 5. Thông qua thời gian, chương trình, nội dung và tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; 6. Một số vấn đề nội bộ liên quan khác.	100%
2	02/2023/BB-HĐQT	17/07/2023	Hạn mức tín dụng tại MB 87 tỷ đồng	100%
3	03/2023/BB-HĐQT	28/08/2023	Thông qua thời điểm chi trả cổ tức năm 2022	100%

STT	Số Biên bản	Ngày họp	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
4	04/2023/BB-HĐQT	06/09/2023	Hạn mức tín dụng tại MB 370 tỷ đồng	100%
5	05/2023/BB-HĐQT	06/09/2023	Hạn mức tín dụng tại TPBANK 250 tỷ đồng	100%

4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc điều hành

Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2023 của Công ty, cụ thể như sau:

- Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2023 của Công ty, cụ thể như sau:
- Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023 do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đề ra.
- Giám sát và chỉ đạo các hoạt động đầu tư của Công ty bao gồm hoạt động đầu tư tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và giám sát hiệu quả đầu tư vốn tại Công ty liên kết.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát vấn đề tổ chức hoạt động và ban hành các quy chế, quy định của Công ty.
- Một số hoạt động liên quan khác.

5. Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng Quản trị

5.1 Về chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Từ các khảo sát, phân tích chung về môi trường vĩ mô, môi trường ngành tiếp tục được đánh giá là 1 năm khó khăn, không có nhiều tăng trưởng. Trên cơ sở các số liệu thực hiện kế hoạch năm 2023, các dự án và công trình đang và sẽ tiếp tục triển khai; các phân tích về lợi thế cạnh tranh, nguồn lực và khả năng của Công ty, Công ty CP KASATI xây dựng kế hoạch năm 2024 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	TH 2023	KH2024/TH2023
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	268.000	179.103	149,63%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	10.000	7.040	142,05%
3	Lợi nhuận sau thuế		8.000	5.560	143,88%
4	Vốn góp	Triệu VNĐ	59.920	59.920	100,00%
5	Cổ tức	%	9,00%	6,00%	150,00%
6	Quỹ lương	Triệu VNĐ	20.000	13.513	148,01%
7	Đầu tư	Triệu VNĐ	2.000	1.643	121,73%

Năm 2024 được đánh giá là năm vẫn còn tiếp tục khó khăn với nền kinh tế nói chung và ngành viễn thông nói riêng, các nhà mạng cũng không có kế hoạch đầu tư mua sắm hay nâng cấp lớn mà chủ yếu duy trì hệ thống hiện tại, giá cả ngày càng hạ thấp. Công ty sau khi xem xét, nỗ lực hết sức xây dựng kế hoạch năm 2024 với doanh thu: 268 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 10 tỷ đồng (bằng 142,05% so với 2023), sau thuế 8 tỷ đồng (bằng 143,88% so với 2023). Kế hoạch này cũng là một sự nỗ lực rất lớn của toàn bộ CBCNV công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Về cổ tức năm 2024 thì tỷ lệ dự kiến chi trả cổ tức sẽ là 9% bằng 150,00% với 2023 (6%).

Về quỹ lương kế hoạch đặt ra 20.000 triệu đồng trên cơ sở nâng mức thu nhập trung bình của CBCNV lên 18 triệu đồng/người/tháng nhằm tiếp cận dần với mức của thị trường.

5.2 Kế hoạch đầu tư 2024

Công ty dự kiến ngân sách đầu tư 2024 như sau:

STT	Hạng mục	Trị giá đầu tư	Ghi chú
1	Thiết bị đo, máy móc khác, phục vụ SXKD	2.000.000.000 đ	
	Tổng cộng	2.000.000.000 đ	

- Máy móc thiết bị chủ yếu phục vụ cho việc triển khai 4G, 5G trong thời gian tới.

Trong quá trình hoạt động SXKD năm 2024, nếu có nhu cầu cần thiết phải phát sinh thêm hoạt động đầu tư, công ty sẽ trình ĐHCĐ bằng văn bản.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả hoạt động năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024 của HĐQT Công ty CP KASATI.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Cô Hoài Văn

Số : 01/ BC

TP.HCM, ngày 29 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty Cổ Phần KASATI;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại Hội về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2023 như sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1/ Hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2023

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã lên kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp định kỳ và tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các qui định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị; Ban điều hành công ty năm 2023, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành trong năm 2023;

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đối với Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và Ban Điều hành;

- Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, báo cáo 06 tháng, báo cáo năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính cũng như giám sát việc tuân thủ các qui định Pháp luật, điều lệ, qui chế Công ty;

- Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị Công ty khi được mời;

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật.

2/ Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành:

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định Pháp luật, quy định Công ty nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.

- Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan, mời tham gia đầy đủ các cuộc họp và thực hiện các khuyến nghị của Ban Kiểm soát.

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động tại Công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

- Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Soát, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Ban Kiểm soát đã thực hiện hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo với cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3/ Báo cáo thù lao Ban Kiểm soát:

Mức chi thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS) Công ty năm 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 như sau:

- Tổng thù lao HĐQT & BKS được duyệt nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế: 657.375.600 đồng.

- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% mức thù lao so mức kế hoạch năm 2023 nhưng tổng thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ lương thực hiện năm 2022 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty (thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Kế Toán Trưởng, thành viên Ban Kiểm Soát chuyên trách).

- Trường hợp lợi nhuận sau thuế nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so mức hoàn thành kế hoạch năm 2023.

- Trường hợp lỗ không chi thù lao.

▪ Lợi nhuận sau thuế kế hoạch : 10.688.000.000 đồng

▪ Lợi nhuận sau thuế thực tế : 5.559.652.751 đồng

▪ Mức đạt kế hoạch : 52,02 %

▪ Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thì thù lao được chi 2023:

$657.375.600 \times 52,02\% = 341.966.787$ đồng

- Thực tế đã chi trong năm 2023: 383.500.000 đồng
- Phân chi dư sẽ thu hồi vào năm 2024: 41.533.213 đồng

Trong đó:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
I	Ban Kiểm soát			
1	Hồ Thị Kim Oanh	Trưởng Ban	71.078.412	57.600.000
2	Đỗ Ngọc Khánh	Thành viên	20.786.207	28.800.000
3	Trần Quang Minh Mẫn	Thành viên	35.534.207	28.800.000
4	Lê Xuân Bách	Thành viên	14.748.000	
	Tổng (BKS)		142.146.826	115.200.000

PHẦN II: KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

1/ Công tác quản lý, điều hành Công ty:

1.1 Hội đồng Quản trị:

- Các thành viên Hội đồng Quản trị công ty gồm 5 thành viên (Chủ tịch HĐQT và 4 thành viên HĐQT) trong năm 2023.

- Năm 2023, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp triển khai, thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ tập trung vào mục tiêu, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật. Bám sát định hướng chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế đã đưa ra những quyết định, các chỉ đạo về quản trị một cách chính xác, kịp thời.

- Bên cạnh đó, HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin với Ban Kiểm Soát, phối hợp và tạo điều kiện cho Ban Kiểm Soát hoạt động nhằm kiểm tra, kiểm soát tốt hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty ban hành.

1.2 Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng Giám Đốc công ty gồm có 3 thành viên (TGD và 2 Phó TGD). Cùng với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ, Ban Tổng Giám Đốc luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

- Ban Tổng Giám Đốc chủ động đánh giá đầy đủ các thuận lợi, khó khăn, thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro để phòng ngừa các thiệt hại và dự báo để đón đầu cơ hội.

- Triển khai dự án tăng cường năng lực quản trị Công ty Ban Tổng Giám Đốc bám sát và chỉ đạo công tác triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh kịp thời, kịp thời giải quyết các khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của các phòng ban chức năng, ngoài ra chủ động mở rộng thị trường, tìm kiếm các đối tác tiềm năng và khẳng định, nâng cao thương hiệu Công ty

- Về công tác nhân sự, tiền lương: Năm 2023 công tác thanh toán lương, chế độ theo hợp đồng lao động được duy trì và chi trả lương kịp thời theo quy định, không có trường hợp cắt giảm lương và trả chậm lương cho người lao động, không có trường hợp người lao động bị kỷ luật lao động.

- Công tác quản lý tài chính: Tổng Giám đốc chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế toán kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý công nợ, kiểm soát các điều khoản về thanh toán trong hợp đồng dịch vụ, đẩy mạnh công tác quản lý hiệu quả dòng tiền trong công ty, vận dụng chính sách lãi suất ưu đãi tại các ngân hàng để cơ cấu chi phí tài chính nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

2/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty:

Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty năm 2023 đã kiểm toán được tóm tắt như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	TH 2023	TH2023/ KH2023	TH2023/ TH2022
1	Doanh thu	Triệu VND	283.550	306.234	179.103	58,49%	63,16%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	12.606	13.360	7.040	52,69%	55,85%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	10.083	10.688	5.560	52,02%	55,14%
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu VND	625	662	344	51,96%	55,04%
5	Quỹ đầu tư phát triển	Triệu VND	3.025	3.206	1.620	50,53%	53,55%
6	Vốn điều lệ	Triệu VND	59.920	59.920	59.920	100,00%	100,00%
7	Cổ tức	%	10,70%	11,38%	6,00%	52,72%	56,07%
8	Quỹ lương	Triệu VND	20.318	22.000	13.513	61,42%	66,51%
9	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	-	3.000	1.643	54,77%	

2.1 Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 2023:

Năm 2023 là năm rất khó khăn với Công ty nói riêng và hầu hết các công ty hoạt động cùng ngành nghề nói chung. Các công ty hoạt động cùng ngành nghề hầu hết không đạt kế hoạch hoặc bị lỗ.

- Doanh thu đạt 179.103 triệu đồng đạt 58,49% so với kế hoạch và 63,16% so với năm 2022.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 7.040 triệu đồng đạt 52,69% so với kế hoạch và 55,85% so với năm 2022. Lợi nhuận sau thuế đạt 5.560 triệu đồng đạt 52,02% so với kế hoạch và đạt 55,14% so với năm 2022

- Trích lập các quỹ được trích lập dựa theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Ngày 21/12/2023 Công ty đã được các cơ quan chức năng điều chỉnh giấy phép ĐKKD lần thứ 13 với vốn điều lệ về bằng đúng vốn thực góp: 59.920.200.000 đồng sau gần 1 năm thực hiện.

- Theo báo cáo tài chính tổng hợp, lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu của Công ty (EPS) năm 2023 là 870 đồng và năm 2022 là 1.579 đồng, đạt 55,10% so với năm 2022. Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu KST đến ngày 31/12/2023 là 11.904 đồng/cổ phiếu đạt 97,98% so với giá trị sổ sách năm 2022 là 12.150 đồng/cổ phiếu.

2.2 Đánh giá công tác đầu tư:

- Năm 2023, tổng giá trị đầu tư Công ty được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ban đầu là 3 tỷ đồng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2023, Công ty mua sắm các máy đo trị giá 106.364.000 đ, thanh lý 1 ô tô quá cũ hơn 15 năm, mua mới 1 ô tô trị giá: 1.536.556.364 đồng phục vụ công việc kinh doanh tại Hà Nội.

- Về công ty liên kết Công ty cổ phần KASACO:

▪ Tính đến 31/12/2023 vốn thực góp của KASATI tại Công ty CP KASACO là 4,9 tỷ đồng, chiếm 49% trên tổng vốn góp. Doanh thu đạt 152.624 triệu đồng đạt 146,84% so với năm 2022 là 103.939 triệu. Lợi nhuận trước thuế đạt 340 triệu đạt 225,47% so với năm 2022 là 151 triệu.

▪ Trong năm 2023, Công ty không nhận được cổ tức được chia từ KASACO.

3/ Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của Công ty năm 2023:

3.1 Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty

- Báo cáo tài chính 2023 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Báo cáo tài chính (bán niên và cả năm) được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh, đây là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết. Báo cáo tài chính năm 2023 đã phản ánh 1 cách trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc trình bày báo cáo tài chính.

3.2 Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2022	TH2023/TH2022
1. Cơ cấu tài sản				
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	3,70	3,39	109,1%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	96,30	96,61	99,7%
2. Cơ cấu nguồn vốn				
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	71,45	70,80	101%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	28,55	29,20	97,8%
3. Khả năng thanh toán				
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,62	1,11	55,5%
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,35	1,36	98,8%
4. Tỷ suất sinh lời				
- Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (EPS)		928	1.683	55,1%
- Tỷ suất sinh lời trên tài sản (ROA)	%	2,23	4,04	55,1%
- Tỷ suất sinh lời trên tổng vốn cổ phần (ROE)	%	7,80	13,85	56,3%
- Tỷ suất sinh lời trên doanh thu (ROS)	%	3,10	3,56	87,3%

- Thực hiện đến 31/12/2022, tổng tài sản của Công ty đạt 249.745 triệu đồng đạt 100,16% so với năm 2022 là 249.343 triệu đồng, nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm lợi nhuận chưa phân phối là 71.308 triệu bằng 97,94% so với 2022, trong đó vốn điều lệ là 59.920,2 triệu đồng.

- Tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm 96,30% trên tổng tài sản, còn lại thuộc về tài sản dài hạn.

- Tỷ suất sinh lời trên vốn cổ phần năm 2023 của Công ty là 7,80% giảm 43,70% so với 2022 (đạt 13,85%) do sụt giảm lợi nhuận.

PHẦN III: Ý KIẾN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty theo kế hoạch năm 2024 tiếp tục đạt hiệu quả cao, Ban Kiểm soát kiến nghị một số nội dung như sau:

- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị theo thông lệ tốt, đặc biệt là công tác quản trị rủi ro.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu nhu cầu khách hàng, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ tăng tính linh hoạt và phát triển bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện công tác thiết kiệm/tiết giảm chi phí, tối ưu hóa năng lượng nhằm giúp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



HỒ THỊ KIM OANH

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Lưu.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI;
- Căn cứ Danh sách các Công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và các tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2024 được UBCKNN công bố.

Để việc kiểm toán báo cáo tài chính khách quan và đúng quy định, Ban Kiểm soát đề cử danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận kiểm toán năm 2024 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn A&C (A&C)
3. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế (ICPA)

Nếu 3 Công ty kiểm toán trên không thỏa mãn các điều kiện của Công ty CP KASATI về thời gian, mức phí... Đề nghị cho phép Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán khác được UBCKNN chấp thuận trong năm 2024.

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty lựa chọn công ty kiểm toán có năng lực, uy tín để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Kính trình.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



HỒ THỊ KIM OANH

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao HĐQT, BKS và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022;
- Căn cứ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc chi thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS) năm 2023, dự kiến thù lao và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2024 như sau:

1. Thù lao HĐQT, BKS năm 2023:

- Thù lao nếu đạt kế hoạch lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết ĐHĐCĐ: 657.375.600 đồng. Nguồn lấy từ chi phí công ty.
- Lợi nhuận sau thuế đạt được 2023: 5.559.652.751 đồng. Đạt 52,02% kế hoạch.
- Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thì thù lao được chi 2023: $657.375.600 \times 52,02\% = 341.966.787$ đồng. Thực tế đã chi: 383.500.000 đồng. Phần chi dư sẽ thu hồi vào năm 2024: 41.533.213 đồng

2. Thù lao HĐQT, BKS năm 2024 dự kiến là: $341.966.787 \times 8.000.000.000 / 5.559.652.751 = 492.069.300$ đồng.


3. Tiền thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2024:

- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% mức thù lao so mức kế hoạch năm 2024 nhưng tổng thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty (thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách).
- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so mức hoàn thành kế hoạch năm 2024.



- Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



Cô Hoài Văn



TỜ TRÌNH

V/v: Phương án kinh doanh, tham dự thầu, ký kết hợp đồng

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ điểm q, khoản 2, Điều 15 Điều lệ Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022 quy định:

“Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp gồm:

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ; Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ; Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật doanh nghiệp.”

Tổng tài sản của Công ty Cổ phần KASATI tại ngày 31/12/2023 là 249.744.680.652 VNĐ. 35% tổng giá trị tài sản của KASATI tương đương: 87.410.638.228 VNĐ.

Từ nay đến 30/04/2025, Công ty Cổ phần KASATI dự kiến tham gia dự thầu dự án bên dưới, ký kết hợp đồng (nếu trúng thầu) với Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) là cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và các đơn vị trực thuộc, con của Tập đoàn VNPT:

Dự án: Cung cấp và lắp đặt dự án mạng MANE:

- Chủ đầu tư: Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) hoặc đơn vị trực thuộc, con của VNPT
- Trị giá gói thầu dự kiến: 300 tỷ đồng
- Tỷ suất lãi gộp dự kiến: 1,5-2,5%
- Thời gian thực hiện dự kiến: 36 tháng
- Nguồn vốn: Vốn tự có và vốn vay ngân hàng theo điều kiện tín dụng của ngân hàng
- Nhà cung cấp: các đối tác nước ngoài và trong nước đáp ứng điều kiện thầu và của Công ty



Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Công ty Cổ phần KASATI sẽ tham dự thầu, ký kết hợp đồng (nếu trúng thầu) và phương án kinh doanh của dự án nêu trên. Việc triển khai chi tiết dự án sẽ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty tiến hành.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



Cô Hoài Vân



TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 (Luật Doanh nghiệp);
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kasati đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022;
- Căn cứ Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Kasati ngày 27/04/2021, Ông Đỗ Quang Khánh đã trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021-2025;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị ngày 07/11/2023 của Ông Đỗ Quang Khánh;
- Căn cứ Đơn đề cử ứng viên tham gia Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Kasati nhiệm kỳ 2021-2025 ngày 07/11/2023 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện có Đơn đề cử ngày 07/11/2023 đề cử Ông Vũ Hoàng Hà làm ứng viên tham gia Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Kasati nhiệm kỳ 2021-2025. Đính kèm thông tin ứng viên.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kasati chấp thuận Đơn từ nhiệm của Ông Đỗ Quang Khánh và cho thực hiện các thủ tục cần thiết để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị theo đúng quy định.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Có Hoài Văn

THÔNG TIN ỨNG VIÊN

1. Thông tin ứng viên được đề cử tham gia Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Kasati nhiệm kỳ 2021-2025

1.1 Ứng viên 1:

- Họ và tên: Vũ Hoàng Hà
- Ngày tháng năm sinh: 09/01/1982
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Hệ thống thông tin máy tính
- Quá trình công tác:

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Làm gì/Chức vụ	Đơn vị công tác	Ghi chú
Từ 11/2010 đến 07/2011	Trưởng phòng môi giới khối Khách hàng tổ chức	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	
Từ 07/2011 đến 09/2012	Phó Giám đốc khối Khách hàng tổ chức	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	
Từ 09/2012 đến 2014	Phó Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	
Từ 2014 đến 11/2016	Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	
Từ 12/2016 đến 11/2022	Chuyên viên quản lý đầu tư	Công ty TNHH MTV quản lý quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A	
Từ 2015 đến nay	Giám đốc, đại diện theo pháp luật	Công ty TNHH Phát triển Nhà xe lửa Dĩ An	
Từ 06/2018 đến nay	Giám đốc	Công ty TNHH Công nghiệp và đô thị Nam Tân Uyên	
Từ 06/2021 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A	
Từ 08/2021 đến nay	Chủ tịch UBKT	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A	
Từ 04/2022 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	
Từ 08/2022 đến nay	Giám đốc Công ty	Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Việt	
Từ 08/2022 đến nay	Phó Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nam Cần Thơ	
Từ 05/2022 đến nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Bất động sản bưu điện	
Từ 11/2022 đến nay	Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật	Công ty Cổ phần Bất động sản bưu điện	
Từ 11/2022 đến nay	Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---oOo---

DỰ THẢO

TP.HCM, ngày tháng năm 2024



QUY CHẾ
ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 – 2025 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 (Luật Doanh nghiệp);
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kasati đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1: Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị (sau đây viết tắt là HĐQT) Công ty Cổ phần Kasati nhiệm kỳ 2021 – 2025 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây viết tắt là ĐHĐCĐ), tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành;
2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng cho tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Kasati hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

ĐIỀU 2: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Kasati năm 2024

1. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền khi đến tham dự Đại hội đều được nhận một phiếu bầu cử HĐQT, trên phiếu ghi rõ số lượng cổ phần mà cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông nắm giữ và số phiếu bầu tương ứng được sử dụng để bầu cử;
2. Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này và sự hướng dẫn của Ban bầu cử, Chủ tọa Đại hội.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT
NHIỆM KỲ 2021 – 2025

ĐIỀU 3: Đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị

1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung tại ĐHĐCĐ là 01 (một) thành viên, nhiệm kỳ 2021-2025 và có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT: Thành viên HĐQT phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020 và Quy chế này, cụ thể như sau:
 - Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp 2020. Cụ thể:
 - o Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
 - o Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp hoặc quản lý tại doanh nghiệp nhà nước;
 - o Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 88 của Luật doanh nghiệp 2020, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;
 - o Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; tổ chức không có tư cách pháp nhân;
 - o Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; các trường hợp khác theo quy định của Luật Phá sản, Luật Phòng, chống tham nhũng.
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

- Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật doanh nghiệp 2020 và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật doanh nghiệp 2020 thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
3. Đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cụ thể: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

ĐIỀU 4: Hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu bổ sung vào Hội đồng Quản trị

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu bổ sung vào HĐQT gồm:
 - Đơn ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT (01 bản gốc, theo mẫu); Biên bản họp nhóm cổ đông;
 - Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (01 bản gốc, theo mẫu);
 - Bản sao hợp lệ CCCD/Hộ chiếu;
 - Bản sao hợp lệ bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn;
 - Các văn bản chứng minh ứng viên đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo Quy chế, quy định của pháp luật (01 bản gốc hoặc bản sao hợp lệ).
2. Thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu bổ sung vào HĐQT:
 - Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bảo đảm với điều kiện Ban tổ chức ĐHĐCĐ phải nhận được 02 ngày làm việc trước ngày diễn ra Đại hội. Hồ sơ gửi về:
 - o Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Kasati
 - o Địa chỉ: 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.
 - o Điện thoại: 028.38655343; Fax: 028.38652487
 - Đối với các trường hợp đề cử/ứng cử tại Đại hội thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử/ứng cử phải cung cấp ngay hồ sơ đề cử/ứng cử cho Chủ tọa Đại hội để được xem xét.

3. Chỉ những hồ sơ đề cử hoặc ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

CHƯƠNG III

BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NHIỆM KỲ 2021 - 2025

ĐIỀU 5: Phương thức bầu cử

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT;
3. Cổ đông có thể sử dụng một phần hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một ứng cử viên;
4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép bầu của cổ đông đó.

ĐIỀU 6: Phiếu bầu cử và cách ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu

- Phiếu bầu do Ban tổ chức ĐHĐCĐ phát hành, trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC, có dấu treo của Công ty, có mã số cổ đông; tổng số cổ phần sở hữu/đại diện, tổng số quyền biểu quyết;
- Mỗi đại biểu tham dự Đại hội sau khi kiểm tra tư cách cổ đông sẽ được Ban tổ chức phát 01 (một) phiếu bầu: Phiếu bầu Hội đồng Quản trị. Đại biểu có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải báo ngay cho Ban tổ chức.

2. Cách ghi phiếu bầu

Mỗi đại biểu được phát 01 (một) phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;
- Đại biểu có thể bầu dồn toàn bộ phiếu cho một ứng viên hoặc bầu số phiếu đều nhau/không đều nhau cho nhiều ứng viên. Đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng;
- Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông điền số “0” hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu”.

Lưu ý:

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

Phiếu bầu hợp lệ khi có đủ điều kiện sau đây:

- Phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra có đóng dấu treo của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự;
- Phiếu bầu cho ứng viên trong danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu:

- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra có đóng dấu treo của Công ty, tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu;
- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng bút chì;
- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu của đại biểu;
- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong hòm phiếu;
- Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng viên nào;
- Phiếu vi phạm các quy định tại Quy chế này.

ĐIỀU 7: Bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi được Chủ tọa hoặc Trưởng Ban bầu cử tuyên bố và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
2. Ban bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
3. Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban bầu cử giám sát;
4. Việc kiểm phiếu phải được Ban bầu cử tiến hành tại khu vực tổ chức Đại hội ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban bầu cử phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

ĐIỀU 8: Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

1. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên mà ĐHĐCĐ đã biểu quyết;
2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau hoặc tất cả các ứng viên đó không phải là cổ đông của Công ty thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn.

ĐIỀU 9: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử phải lập Biên bản kiểm phiếu;
2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
 - b) Thành phần Ban bầu cử;
 - c) Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
 - d) Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử;
 - e) Kết quả bầu cử;
 - f) Chữ ký của Thành viên Ban bầu cử.
3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban bầu cử công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

ĐIỀU 10: Giải quyết khiếu nại

1. Các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử (nếu có) sẽ do Chủ tọa ĐHĐCĐ giải quyết;
2. Mỗi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan về công tác bầu cử nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

ĐIỀU 11: Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 4 Chương, 11 Điều, được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Kasati thông qua ngày 25 tháng 04 năm 2024 và có hiệu lực kể từ khi thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

Giá sử ĐHĐCĐ tiến hành bầu 5 thành viên HĐQT trong tổng số 6 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) 100.000 cổ phần. Khi đó tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là: **$(100.000 \times 5) = 500.000$ quyền bầu cử.**

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu đôn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 500.000 quyền bầu của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.
2. Chia đều 500.000 quyền bầu cho 05 ứng cử viên thành viên HĐQT (*tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 100.000 quyền bầu của cổ đông Nguyễn Văn A*).
3. Chia 500.000 quyền bầu của mình cho một số ứng cử viên thành viên HĐQT bằng cách chia nhỏ 500.000 quyền bầu cho từng ứng cử viên. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể dồn 500.000 quyền bầu của mình cho 5 ứng cử viên theo những tỷ lệ quyền bầu khác nhau nhưng tổng số quyền bầu cho những ứng viên đó không vượt quá 500.000 quyền bầu cử.

Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu của Công ty.
- Tổng quyền bầu cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 500.000 quyền bầu.
- Số ứng viên cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu vượt quá 5 người.

Trường hợp, phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A không bầu ai cả thì được xem là phiếu trắng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---oOo---

ĐƠN ĐỀ CỬ

**ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI NHIỆM KỲ 2021 - 2025**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

Tên cổ đông (tổ chức/cá nhân): Mã cổ đông:
CMND/hộ chiếu số/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Người đại diện theo pháp luật (nếu có):
Địa chỉ:
Điện thoại:
Hiện đang sở hữu/đại diện: cổ phần (Bằng chữ:)

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Kasati cho tôi/Công ty tôi được đề cử:

Ông (Bà):
CMND/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Điện thoại liên hệ:
Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Làm ứng cử viên tham gia bầu vào **Hội đồng Quản trị** Công ty Cổ phần Kasati nhiệm kỳ 2021 – 2025.

Trân trọng.

....., ngày tháng năm 2024

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

GHI CHÚ:

1. Người được đề cử, ứng cử phải có Đơn; Sơ yếu lý lịch; CMND/Hộ chiếu (bản chứng thực); văn bằng, chứng chỉ liên quan.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---oOo---

ĐƠN ỨNG CỬ
THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI NHIỆM KỲ 2021 - 2025

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

Tôi tên là:Mã cổ đông:
CMND/Hộ chiếu số:Ngày cấp:Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Điện thoại liên hệ:
Trình độ học vấn:Chuyên ngành:.....
Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Kasati cho tôi được tự ứng cử tham gia bầu vào **Hội đồng Quản trị** Công ty Cổ phần Kasati nhiệm kỳ 2021 – 2025.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên **Hội đồng Quản trị**, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Trân trọng.

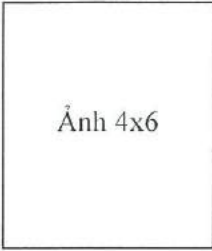
....., ngày tháng năm 2024

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

GHI CHÚ:

1. Người được đề cử, ứng cử phải có Đơn; Sơ yếu lý lịch; CMND/Hộ chiếu (bản chứng thực); văn bằng, chứng chỉ liên quan.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---oOo---

SƠ YẾU LÝ LỊCH TỰ THUẬT

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

Họ và tên: Nam, Nữ:
Ngày, tháng, năm sinh:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:
Chỗ ở hiện tại:
CMND/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Số điện thoại liên hệ: Nhà riêng: Di động:
Dân tộc: Tôn giáo:
Quốc tịch:
Trình độ học vấn: Ngoại ngữ:
Trình độ chuyên môn: Loại hình đào tạo:
Chuyên ngành đào tạo:

Quá trình công tác:

Table with 4 columns: Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm; Làm gì/Chức vụ; Đơn vị công tác; Ghi chú.

Chức vụ, nghề nghiệp, đơn vị công tác hiện nay:
Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát và các chức danh khác:
Các khoản nợ đối với công ty (nếu có):
Quan hệ với các cổ đông nội bộ của Kasati:
Số cổ phần nắm giữ tại Công ty CP Kasati: cổ phần
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: cổ phần
+ Đại diện sở hữu: cổ phần
Khen thưởng/kỷ luật (nếu có):
Tôi xin cam kết những thông tin khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của chính quyền địa phương hoặc thủ trưởng đơn vị công tác của người khai (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

....., ngày tháng năm 2024

Người khai (Ký và ghi rõ họ tên)





CÔNG TY CP KASATI

Số: 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM, Ngày 25 tháng 04 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần KASATI;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần KASATI ngày 25 tháng 04 năm 2024.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần KASATI bắt đầu lúc 8 giờ 20 phút ngày 25/04/2024 tại Hội trường trụ sở chính Công ty, số 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Tham dự Đại hội có cổ đông và đại diện cổ đông ủy quyền, với tổng số cổ phần tham dự là: cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần KASATI.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024. Chi tiết Báo cáo đính kèm.

1.1 Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2023 của Công ty Cổ phần KASATI với số phiếu biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	TH 2023	TH2023/ KH2023	TH2023/ TH2022
1	Doanh thu	Triệu VND	283.550	306.234	179.103	58,49%	63,16%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	12.606	13.360	7.040	52,69%	55,85%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	10.083	10.688	5.560	52,02%	55,14%
4	Vốn điều lệ	Triệu VND	59.920	59.920	59.920	100,00%	100,00%

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	TH 2023	TH2023/ KH2023	TH2023/ TH2022
5	LNTT/Doanh thu	%	4,45%	4,36%	3,93%	90,10%	88,41%
6	LNST/Vốn CSH	%	16,83%	17,81%	9,31%	52,28%	55,34%
7	LNST/Vốn CP	%	16,83%	17,84%	9,31%	52,21%	55,34%
8	Cổ tức	%	10,70%	11,38%	6,00%	52,72%	56,07%
9	Quỹ lương	Triệu VND	20.318	22.000	13.513	61,42%	66,51%
10	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	-	3.000	1.643	54,77%	

1.2 Thông qua kế hoạch SXKD năm 2024 với số phiếu biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	TH 2023	KH2024/ TH2023
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	268.000	179.103	149,63%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	10.000	7.040	142,05%
3	Lợi nhuận sau thuế		8.000	5.560	143,88%
4	Vốn góp	Triệu VNĐ	59.920	59.920	100,00%
5	Cổ tức	%	9,00%	6,00%	150,00%
6	Quỹ lương	Triệu VNĐ	20.000	13.513	148,01%
7	Đầu tư	Triệu VNĐ	2.000	1.643	121,73%

Điều 2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

2.1 Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 với số phiếu biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp như sau:

ĐVT: Đồng Việt Nam

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	+/-	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	10.688.000.000	5.559.652.751	52,02%	
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	662.045.359	344.380.829	52,02%	Theo tỷ lệ đạt LNST
3	Quỹ đầu tư phát triển	3.206.400.000	1.620.059.922	50,53%	29,14% LNST
4	Thưởng HĐQT, BKS theo nghị quyết				Theo tỷ lệ đạt LNST

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	+/-	Ghi chú
5	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ	6.819.554.641	3.595.212.000	52,72%	
6	Tỷ lệ cổ tức	11,38%	6,00%	52,72%	
7	Cổ tức phân phối dự kiến:	6.819.554.641	3.595.212.000	52,72%	
8	Lợi nhuận giữ lại	-	-	0,00%	

Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 = 662.045.359 đồng x 5.559.652.751 đồng / 10.688.000.000 đồng = 344.380.829 đồng.

Tỷ lệ chi trả cổ tức: 6% tương ứng số tiền: 3.595.212.000 đồng, phần lợi nhuận còn lại chuyển quỹ đầu tư phát triển: 1.620.059.922 đồng (29,14% LNST)

2.2 Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 với số phiếu biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp như sau:

DVT: Đồng Việt Nam

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	+/-	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	5.559.652.751	8.000.000.000	143,89%	
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	344.380.829	495.542.933	143,89%	Theo tỷ lệ đạt LNST, bằng tỷ lệ 2023
3	Quỹ đầu tư phát triển	1.620.059.922	2.111.639.067	130,34%	26,4% LNST
4	Thưởng HĐQT, BKS theo nghị quyết				Theo tỷ lệ đạt LNST
5	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ	3.595.212.000	5.392.818.000	150,00%	
6	Vốn cổ phần	59.920.200.000	59.920.200.000	100,00%	
7	Tỷ lệ cổ tức	6,00%	9,00%	150,00%	
8	Cổ tức phân phối dự kiến:	3.595.212.000	5.392.818.000	150,00%	
9	Lợi nhuận giữ lại	-	-		

* Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 344.380.829 x 5.559.652.751/8.000.000.000 = 495.542.933 đồng

Điều 3. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023, với số phiếu biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Chi tiết Báo cáo đính kèm.

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023, với số phiếu biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Chi tiết Báo cáo đính kèm.

Điều 5. Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần KASATI, với số phiếu biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Đại hội nhất trí ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty lựa chọn 01 trong 03 Công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận kiểm toán năm 2024. Danh sách các công ty kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn A&C (A&C)
3. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế (ICPA)

Nếu ba (03) công ty kiểm toán trên không thỏa mãn các điều kiện của Công ty về thời gian, mức phí... Công ty được phép lựa chọn công ty kiểm toán khác được UBCKNN chấp thuận trong năm 2024.

Điều 6. Thông qua Tờ trình về thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh, với số phiếu biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Cụ thể như sau:

1. Thù lao HĐQT, BKS năm 2023:
 - Thù lao nếu đạt kế hoạch lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết ĐHĐCĐ: 657.375.600 đồng. Nguồn lấy từ chi phí công ty.
 - Lợi nhuận sau thuế đạt được 2023: 5.559.652.751 đồng. Đạt 52,02% kế hoạch.
 - Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thì thù lao được chi 2023: $657.375.600 \times 52,02\% = 341.966.787$ đồng. Thực tế đã chi: 383.500.000 đồng. Phần chi dư sẽ thu hồi vào năm 2024: 41.533.213 đồng
2. Thù lao HĐQT, BKS năm 2024 dự kiến là: $341.966.787 \times 8.000.000.000 / 5.559.652.751 = 492.069.300$ đồng.
3. Tiền thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2024:
 - Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% mức thù lao so mức kế hoạch năm 2024 nhưng tổng thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty (thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách).
 - Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so mức hoàn thành kế hoạch năm 2024.

- Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.

Điều 7. Thông qua Tờ trình về việc phương án kinh doanh, tham dự thầu, ký kết hợp đồng, với số phiếu biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Chi tiết Tờ trình đính kèm.

Điều 8. Thông qua Biên bản kiểm phiếu và kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI nhiệm kỳ 2021-2025, với số phiếu biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ phiếu bầu (%)	Kết quả bầu cử
1			Trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI nhiệm kỳ 2021-2025

Điều 9. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần KASATI thông qua toàn văn bản lúc ngày 25/04/2024, với số phiếu biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty CP KASATI và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



